kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 3 trang)

THI THỬ TN THPT - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - THPT

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 14/07/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: H.TN.057

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong cơ thể người, chặng chuyển hoá "maltose thành glucose" do enzyme nào đảm nhiệm và xảy ra ở đâu?

A. Enzyme cellulase, ở dạ dày nhờ dịch vị

B. Enzyme amylase, ở khoang miệng và ruột non nhờ dịch tuỵ

C. Enzyme maltase, ở ruột non, trên bề mặt niêm mạc ruột

D. Enzyme lactase, ở khoang miệng nhờ nước bọt

Câu 2. Một mol leucine phản ứng vừa đủ với bao nhiêu mol HCl và bao nhiêu mol NaOH?

A. 2 mol HCl và 1 mol NaOH

B. 1 mol HCl và 2 mol NaOH

C. 1 mol HCl và 1 mol NaOH

D. 0 mol HCl và 1 mol NaOH

Câu 3. Số amino acid đồng phân của nhau ứng với công thức phân tử $C_4H_9NO_2$ là

A. 4 **B.** 7 **C.** 6 **D.** 5

Câu 4. Chất béo là

A. monoester của glycerol với một acid béo

B. polymer của các acid béo

C. triester của glycerol với các alcohol mạch dài

D. triester của glycerol với các acid béo

Câu 5. Sục khí ethylene (C_2H_4) vào nước bromine. Hiện tượng quan sát được là

A. Không có hiện tượng

B. Mất màu vàng nâu

C. Mất màu tím

D. Xuất hiện kết tủa vàng nhạt

Câu 6. Nhược điểm lớn nhất của chất dẻo đối với môi trường là

A. tan hết trong nước mưa

B. dẫn điện quá tốt

C. khó phân huỷ trong tự nhiên

D. quá nặng so với kim loại

Câu 7. Việc đựng dầu mỡ trong dụng cụ bằng đồng có ảnh hưởng gì tới tốc độ ôi của dầu mỡ?

A. Làm dầu mau ôi hơn

B. Làm dầu chuyển thành xà phòng

C. Không ảnh hưởng gì tới tốc độ ôi

D. Làm dầu lâu ôi hơn

Câu 8. Thế điện cực chuẩn của cặp Mg^{2+}/Mg bằng bao nhiêu vôn?

A. $-2,87$ V **B.** $-2,37$ V **C.** $-2,71$ V **D.** $-2,93$ V

Câu 9. Vì sao kim loại chuyển tiếp và hợp chất của chúng hay được dùng làm chất xúc tác?

A. vì có nhiều số oxi hoá nên dễ nhận rồi nhả electron, tạo hợp chất trung gian rồi tái sinh

B. vì chúng rất trơ, không tham gia bất kì giai đoạn nào của phản ứng

C. vì chúng bị tiêu hao hết sau phản ứng, chuyển thành sản phẩm chính

D. vì chúng làm cân bằng của phản ứng chuyển dịch về phía tạo sản phẩm

Câu 10. Thuỷ phân hoàn toàn $68,4$ g lactose ($M = 342$) thì thu được bao nhiêu gam monosaccharide? Biết một mol lactose cho hai mol monosaccharide có $M = 180$.

A. 72 g **B.** $64,8$ g **C.** $68,4$ g **D.** 36 g

Câu 11. Nhỏ $Cu(OH)_2$ vào dung dịch fructose ở nhiệt độ thường, hiện tượng quan sát được là

A. Có lớp bạc sáng bám vào thành ống nghiệm **B.** Xuất hiện kết tủa đỏ gạch

C. Tạo dung dịch màu xanh lam đậm **D.** Không làm mất màu nước bromine

Câu 12. Đun acetic acid (CH_3COOH) với ethanol (C_2H_5OH) có H_2SO_4 đặc làm xúc tác, sản phẩm hữu cơ thu được là

A. $CH_3COOC_2H_5$ **B.** CH_3COOCH_3 **C.** $C_2H_5COOCH_3$ **D.** $HCOOCH_3$

Câu 13. Một bàn thử có ba cốc mang mã A, B, C. Mỗi cốc là một **bán pin chuẩn**: một lá kim loại nhúng trong dung dịch muối của chính nó, nồng độ mọi ion đều $1,0$ mol/L ở $25\ ^\circ C$. Ba cốc được lắp từ **bốn** bán pin có sẵn trong tủ, nên đúng một bán pin không được dùng. Nhãn dán trên cốc **đã mất**, và các lá kim loại đều được đánh bóng giống nhau nên nhìn bề ngoài không phân biệt được.

Cặp oxi hoá – khử	Nửa phản ứng khử	E° (V)
Au^{3+}/Au	$Au^{3+} + 3e^- \to Au$	$1,50$
Mg^{2+}/Mg	$Mg^{2+} + 2e^- \to Mg$	$-2,37$
Sn^{2+}/Sn	$Sn^{2+} + 2e^- \to Sn$	$-0,14$
Zn^{2+}/Zn	$Zn^{2+} + 2e^- \to Zn$	$-0,76$

Một bộ chuyển mạch lần lượt đưa bàn thử qua ba trạng thái. Ở mỗi trạng thái, đúng **một** cặp cốc được nối với nhau qua một tải R và **chỉ** cầu muối của cặp ấy được mở van; cốc thứ ba bị ngắt cả mạch điện lẫn đường ion. Ba cầu muối đều chứa KNO_3 đúng **một** trong ba van bị tắc, nên trạng thái dùng van ấy không có dòng bền và ampe kế chỉ 0.

Trạng thái	Chiều mũi tên quy ước	Tải R (Ω)	Số chỉ ampe kế (A)
S_{AB}	$A \to B$	$10,0$	$0,00$
S_{BC}	$B \to C$	$8,5$	$-0,19$
S_{CA}	$C \to A$	$8,0$	$-0,28$

Quy ước dấu. Số chỉ dương nghĩa là dòng điện quy ước chạy **qua tải** theo đúng chiều mũi tên ghi trong bảng; số chỉ âm nghĩa là chạy ngược lại. Ampe kế **chỉ đọc tới $0,01$ A**, nên mỗi số đọc chỉ khoanh được hiệu thế của nhánh vào một khoảng chứ không cho giá trị chính xác. Bỏ qua điện trở trong của các bán pin và của cầu muối còn tốt, bỏ qua phân cực và mọi phản ứng phụ trong thời gian đo. Hỏi: ba cốc A, B, C chứa những bán pin nào?

A. A: Au^{3+}/Au B: Sn^{2+}/Sn C: Zn^{2+}/Zn **B.** A: Au^{3+}/Au B: Mg^{2+}/Mg C: Zn^{2+}/Zn

C. A: Sn^{2+}/Sn B: Mg^{2+}/Mg C: Zn^{2+}/Zn **D.** A: Sn^{2+}/Sn B: Au^{3+}/Au C: Mg^{2+}/Mg

Câu 14. Muốn khử hết $0,2$ mol ion Mg^{2+} thành kim loại thì cần bao nhiêu mol electron?

A. $0,4$ mol **B.** $0,1$ mol **C.** 2 mol **D.** $0,2$ mol

Câu 15. Xà phòng hoá $176,8$ g triolein ($M = 884$) với hiệu suất 75%. Khối lượng sodium oleate ($M = 304$) thu được, làm tròn đến hàng đơn vị, là

A. 14 g **B.** 182 g **C.** 137 g **D.** 46 g

Câu 16. Dùng $81,9$ gam NaCl làm nguyên liệu cho dây chuyền Solvay. Khối lượng Na_2CO_3 thu được theo lí thuyết là

A. $148,4$ gam **B.** $74,2$ gam **C.** $117,6$ gam **D.** $81,9$ gam

Câu 17. Trong chuẩn độ xác định độ cứng của nước, EDTA tạo phức với ion Ca^{2+} theo tỉ lệ mol

A. $2:1$ **B.** $1:4$ **C.** $1:1$ **D.** $1:2$

Câu 18. Tỉ lệ khuyến nghị giữa omega-6 và omega-3 trong khẩu phần ăn là khoảng

A. $1:4$ **B.** $4:1$ **C.** $1:1$ **D.** $20:1$

Câu 19. Chai nước khoáng thường được làm bằng loại nhựa mang mã số

A. 1 **B.** 5 **C.** 6 **D.** 3

Câu 20. Người ta dùng glucose để làm gì?

A. Cung cấp phần lớn năng lượng trong khẩu phần ăn hằng ngày
B. Pha dịch truyền cho người bệnh
C. Làm tá dược cho viên nén
D. Làm đường ăn và nguyên liệu cho bánh kẹo

Câu 21. Monomer tham gia phản ứng trùng ngưng phải có

A. ít nhất hai nhóm chức có khả năng phản ứng **B.** khối lượng mol rất lớn
C. một liên kết đôi trong phân tử **D.** một vòng benzene

Câu 22. Thuỷ phân ester trong môi trường acid là phản ứng

A. một chiều, cho muối và alcohol **B.** thuận nghịch, cho muối và alcohol
C. một chiều, cho acid và alcohol **D.** thuận nghịch, cho lại carboxylic acid và alcohol

Câu 23. Chất nào sau đây hoà tan được $Cu(OH)_2$ ở nhiệt độ thường, cho dung dịch màu xanh lam đậm?

A. $CH_3 - CH(OH) - CH_2 - CH_3$ (butan-2-ol) **B.** $CH_3 - CH_2 - CH_2 - OH$ (propan-1-ol)
C. C_2H_5OH (ethanol) **D.** $HO - CH_2 - CH_2 - OH$ (ethylene glycol)

Câu 24. Trong $1,1$ mol phức chất $[CoCl_4]^{2-}$ có bao nhiêu mol liên kết cho – nhận?

A. 4 mol **B.** $8,8$ mol **C.** $1,1$ mol **D.** $4,4$ mol

Câu 25. Phân tích một mẫu thực phẩm thấy có $7,6$ g nitrogen. Dùng hệ số Kjeldahl $6,25$, khối lượng protein trong mẫu là

A. $7,6$ g **B.** $1,2$ g **C.** $121,6$ g **D.** $47,5$ g